

Bản án số: 221 /2024/HSST
Ngày 26/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Sinh Tự

2. Ông Lê Đình Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thành Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 207/2024/TLST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2024/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 08 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Duy K, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 05/02/1995. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm NH, xã LS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy L và bà Trần Thị Q; có vợ là Nguyễn Thu T; Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại (bị tạm giữ từ ngày 12/5/2024 đến 20/5/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú). Có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

1. Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 2002, trú tại: Xóm NH, xã LS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

2. Chị Lã Thị Thu H, sinh năm 1986, trú tại: Tổ 02, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Anh Cù Ngọc T1, sinh năm 1998, trú tại: Tổ 6, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin vắng mặt

4. Anh Bùi Xuân H1, sinh năm 1992, trú tại: Tổ 8, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin vắng mặt

5. Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1997, trú tại: Tổ 7, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/5/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, chức vụ Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành kiểm tra việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm tại gia đình chị Nguyễn Thu T, trú tại xóm NH, xã LS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kiểm tra, phát hiện có dấu hiệu vi phạm đoàn kiểm tra đã lập “*Biên bản kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về an toàn thực phẩm*” theo biểu mẫu số 07 ban hành theo Thông tư 51/2022 ngày 09/11/2022 của Bộ Công an đối với cơ sở của chị T. Sau đó, chị T cùng chồng là Lê Duy K và các bên liên quan ký xác nhận vào biên bản kiểm tra.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/5/2024, chị T cùng K đến phòng làm việc của Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về kinh tế, chức vụ Công an thành phố Thái Nguyên để làm việc. Đồng chí Lã Thị Thu H (là cán bộ thụ lý vụ việc) đã mời chị T và K vào phòng làm việc thuộc tầng 5, nhà B trụ sở Công an thành phố Thái Nguyên. Khi bắt đầu làm việc, đồng chí H giải thích cho Trang và K về các lỗi vi phạm và số tiền phải nộp. K đề nghị đồng chí H cho xem lại “*Biên bản kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về an toàn thực phẩm*” đã lập ngày 9/5/2024 với lý do K không nhớ các lỗi vi phạm. Sau khi đọc biên bản, do lo sợ bị xử lý vi phạm nên K nói “*Đây là biên bản của tôi, tôi thích làm gì thì làm*”. Đồng chí H yêu cầu K trả lại tờ biên bản trên để làm việc với chị Trang là chủ cơ sở kinh doanh nhưng K không trả. Sau đó, K dùng hai tay vò và xé biên bản rồi đút vào túi quần bên phải, chạy nhanh ra khỏi phòng làm việc. Lúc này, đồng chí H dùng tay kéo K lại nhưng không được. Sau đó, K đi ra khỏi trụ sở Công an thành phố Thái Nguyên theo đường cổng sau. K đi vào công trường xây dựng thuộc Sân vận động tỉnh Thái Nguyên cũ rồi vứt các mảnh giấy xé ra từ biên bản ở khu vực cách cổng công trường khoảng 10 mét. Đến 16 giờ cùng ngày, K quay lại trụ sở Công an thành phố Thái Nguyên để làm việc.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 11/5/2024, Cơ quan điều tra đã tìm thấy và thu giữ 11 mảnh giấy trắng đang ở trên nền đất tại vị trí công trường xây dựng thuộc tổ 10, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên. K xác định đây là các mảnh giấy do K xé từ biên bản kiểm tra trên và vứt lại.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Duy K khai nhận: Do nhận thức biên bản kiểm tra là một trong các căn cứ để tiến hành xử phạt vi phạm hành chính nên K đã chiếm đoạt tài liệu trên và xé thành nhiều mảnh, vứt ở nhiều nơi, không ký lại biên bản để Cơ quan công an không có căn cứ xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ sở kinh doanh của vợ chồng K. Việc chiếm đoạt và tiêu hủy biên bản trên do K thực hiện một mình, không bàn bạc với ai cũng không được ai giúp đỡ.

* Vật chứng của vụ án: 11 mảnh giấy trắng có ghi nhiều nội dung, bị rách nát do K xé từ biên bản kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về an toàn thực phẩm lập ngày 09/5/2024, được niêm phong trong bì ký hiệu K.

Tại bản cáo trạng số 207/CT-VKSTP ngày 30/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Duy K về tội “Chiếm đoạt, tiêu hủy tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 342BLHS 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố, thừa nhận không có oan, sai.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Duy K phạm tội “Chiếm đoạt, tiêu hủy tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

Áp dụng khoản 1 Điều 342 BLHS 2015; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt Lê Duy K từ 03 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí HSST.

- Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/5/2024 tại trụ sở Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế chức vụ Công an thành phố Thái Nguyên thuộc tổ 10, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, Lê Duy K có hành vi dùng tay phải giật lấy “*Biên bản kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về an toàn thực phẩm*” là tài liệu do Công an thành phố Thái Nguyên lập, không thuộc danh mục tài liệu bí mật Nhà nước hoặc bí mật công tác nhưng là tài liệu để làm căn cứ xử lý vi phạm hành chính đối với cơ sở kinh doanh của vợ chồng K từ tay của đồng chí Lã Thị Thu H. Sau đó, K vò, xé tài liệu thành nhiều mảnh để tránh bị xử phạt vi phạm hành chính. Hậu quả, biên bản bị xé thành nhiều mảnh, mất giá trị sử dụng và không khôi phục được. Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra

tội phạm về kinh tế chức vụ Công an thành phố Thái Nguyên đã phát hiện và lập biên bản sự việc.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Duy K phạm tội “Chiếm đoạt, tiêu hủy tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại khoản 1 Điều 342BLHS như bản cáo trạng truy tố là đúng pháp luật. Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào chiếm đoạt, ... hoặc tiêu hủy trái phép ... tài liệu của cơ quan, tổ chức không thuộc tài liệu bí mật nhà nước hoặc bí mật công tác, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong việc đảm bảo sự an toàn, nguyên vẹn của tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan nhà nước mà không phải tài liệu có nội dung bí mật nhà nước hoặc bí mật công tác. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cố ý chiếm đoạt, tiêu hủy “Biên bản kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về an toàn thực phẩm” của Công an thành phố Thái Nguyên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01 /2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 342 BLHS cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: 11 mảnh giấy do bị cáo xé từ “*Biên bản kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về an toàn thực phẩm*” được lưu hồ sơ vụ án.

[6] Vấn đề khác: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 342; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 BLHS. Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy K phạm tội “Chiếm đoạt, tiêu hủy tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

1. Về hình phạt: Xử phạt Lê Duy K 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND xã LS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Lưu hồ sơ vụ án 11 mảnh giấy do bị cáo xé từ “Biên bản kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về an toàn thực phẩm”.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tú Xuân

